

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2019/HSST**

Ngày: 27/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Bích Thuỷ và ông Nguyễn Đức Tường Thoại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 13/5/2019 đối với bị cáo:

Cái Văn H, tên gọi khác: L; sinh năm 1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cái T, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị G, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình; lớn lên không đi học nên không biết chữ, ở nhà phụ giúp gia đình.

Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 08/11/2016, bị Toà án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 41/2016/HSST). Đến ngày 08/5/2018 chấp hành xong thời gian thử thách của án treo.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Trần D, sinh năm 1968. Nơi cư trú: 20 đường N, phường A, thành phố Huế, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/11/2018, Cái Văn H đến thuê 01 phòng trọ ở 05 đường, phường A, thành phố Huế. Đây là phòng trọ của em gái ông Trần D. Khi ông D dọn phòng cho H thuê thì H chủ động làm quen và nói dối với ông D mình tên là Nhân, làm nghề bán thuốc Đông y. Qua trò chuyện, biết ông D có xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 75F1-575.19 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt nên H hẹn ông D sáng mai uống cà phê. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, như đã hẹn ông D dùng xe mô tô 75F1-575.19 chở H đến quán cà phê Garden ở 27 đường H, phường P, thành phố Huế. Khi ngồi uống, H giả vờ nghe điện thoại rồi nói dối với ông D: “cho em mượn xe đi chở bạn đến uống cà phê”. Ông D hỏi: “bạn ở xa hay gần, đi bao lâu” thì H đáp: “bạn ở gần, đi khoảng 15 phút”. Tin tưởng nên ông D giao xe mô tô 75F1-575.19 cho H mượn. Trước khi lấy xe đi, để tạo lòng tin, H nhờ ông D giữ dùm 01 điện thoại di động hiệu FPT và 01 máy Ipad hiệu LUNA (tất cả đều hư hỏng). Chiếm đoạt được xe, H chạy qua đường Đặng Thái Thân, thành phố Huế tìm chỗ bán nhưng do xe không có giấy tờ nên không ai mua. Lúc này, H nhớ đến người bạn cũ là anh Nguyễn Hữu H trú tại thôn T, xã T, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị nên có ý định đưa xe mô tô 75F1-575.19 ra nhà Hoài tìm chỗ tiêu thụ. H chạy xe ra đến phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà rồi gửi lên xe khách chở ra huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, Hoà tìm đến nhà anh H thì chỉ gặp người thân trong gia đình anh H. Do chưa bán được xe mô tô 75F1-575.19 nên tối cùng ngày 19/11/2018, H xin ở lại tại nhà anh Hoài.

Sau khi cho Cái Văn H mượn xe được khoảng 15 phút nhưng không đem xe về trả như đã hứa hẹn nên ông Trần D gọi điện thoại liên lạc thì H tắt máy. Biết đã bị H lừa đảo chiếm đoạt xe nên cùng ngày 19/11/2018, ông D đến trình báo với Công an phường Phú Nhuận. Vào chiều ngày 20/11/2018, khi H đang điều khiển xe mô tô 75F1-575.19 trên đường ở xã T, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

-Một xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 75F1-575.19 , số máy JA38E0094731, số khung 381GY040396;

-Một điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ và 01 máy Ipad hiệu LUNA màu đen; tất cả đều bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô biển số 75F1-575-19 có giá trị 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho ông Trần D xe mô tô biển số 75F1-575.19. Sau khi nhận lại tài sản, ông D không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ và 01 máy Ipad hiệu LUNA màu đen cần chuyển sang chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế để đảm bảo việc xét xử.

Anh Nguyễn Hữu H không biết việc Cái Văn H chiếm đoạt xe mô tô của người khác và cũng không trao đổi, bàn bạc gì với bị cáo về việc tiêu thụ tài sản, nên không xem xét xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Cái Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Cái Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cái Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu FPT và 01 máy Ipad hiệu LUNA, là phương tiện để bị cáo thực hiện thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác, không còn giá trị nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại ông Trần D không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cái Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, tại 27 đường H, phường P, thành phố Huế, do có ý định chiếm đoạt xe của ông D từ trước nên Hoà đã có hành vi gian dối, giả vờ mượn xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 75F1-575.19 của ông Trần D để chở bạn đến cùng uống cà phê, đồng thời gửi lại tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu FPT và 01 máy Ipad hiệu LUNA để lấy niềm tin của ông D. Do tin tưởng nên ông D đã giao xe cho bị cáo mượn. Chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đưa xe ra huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tìm nơi tiêu thụ thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu hồi tang vật.

Hành vi của bị cáo Cái Văn H có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước, sau đó bằng thủ đoạn gian dối để người khác tin tưởng giao tài sản và chiếm đoạt của họ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này có giá trị 15.000.000 đồng, nên đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Cái Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về hình phạt: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Quá trình thực hiện tội phạm có sự chuẩn bị phương thức, thủ đoạn để thực hiện tội phạm thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử lý nghiêm.

Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã bị Tòa án xét xử về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Honda Wave RSX biển số 75F1-575.19, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu FPT và 01 máy Ipad hiệu LUNA, là công cụ, phương tiện để bị cáo thực hiện thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác, không còn giá trị nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại ông Trần D không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cái Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cái Văn H 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động hiệu FPT và 01 máy Ipad hiệu LUNA đã bị hỏng thuộc sở hữu của Cái Văn H.

(Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cái Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm .

5.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh TTHuế;
-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
-Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
-Công an thành phố Huế;
-VKSND thành phố Huế;
-THA HS, THA DS;
-Bị cáo, bị hại;
-Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế